

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I/2024 và Chương trình công tác quý II/2024

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quý I/2024

1. Sản xuất nông nghiệp

1.1. Trồng trọt

a) Sản xuất trồng trọt

Tiến độ vụ Đông Xuân 2023-2024

- Cây lúa: Đã gieo sạ 37.992 ha, đạt 100,4% so với kế hoạch. Hiện đã thu hoạch được 385 ha, sản lượng ước đạt 1.975 tấn.

- Cây Ngô: Diện tích thực hiện 4.436 ha, đạt 101% so với kế hoạch, cây đang trong giai đoạn trổ 02 lá và chín sữa. Ngoài ra, cây Ngô sinh khối đã gieo trồng 201 ha đạt 88,2% so với kế hoạch.

- Cây mỳ niên vụ 2023-2024: Diện tích thực hiện 9.471,4 ha, đạt 75,6% so với kế hoạch, cây đang trong giai đoạn mọc mầm, phát triển chồi.

b) Tình hình sâu bệnh hại

- Cây lúa: Tổng diện tích nhiễm sinh vật gây hại 5.041 ha¹, giảm so với cùng kỳ năm trước là 2.894 ha. Trong quý, đã phòng trừ được 5.192 ha diện tích nhiễm sinh vật gây hại trên các trà lúa.

- Cây rau màu các loại: Tổng diện tích nhiễm sinh vật gây hại 637,5 ha², tăng so với cùng kỳ năm trước 141 ha. Trong quý đã phòng trừ được 623 ha diện tích nhiễm sinh vật gây hại trên cây rau màu các loại.

- Cây công nghiệp, lâm nghiệp: Tổng diện tích nhiễm sinh vật gây hại 7.302 ha³, tăng so với cùng kỳ năm trước là 5.306 ha.

c) Công tác quản lý mã số vùng trồng

- Tính đến nay, trên toàn tỉnh đã cấp 11 mã số vùng trồng, gồm 10 mã số vùng trồng tiêu thụ nội địa và 01 mã số vùng trồng xuất khẩu⁴.

¹ Nhiễm nhẹ 3.380,5ha, trung bình 1.284,5ha, nặng 376,0ha, trong đó diện tích chuột gây hại là 1.869,5ha, ruồi đục nõn 140,0ha, ốc bươu vàng 1.367,0ha, bọ trĩ 233,5ha, sâu năn 6,5ha, sâu cuốn lá nhỏ 377,5ha, rầy nâu-rầy lưng trắng 65,5ha, bệnh đạo ôn lá 502,0ha, thối đen lép hạt 14,5,0ha, khô vằn 302,0 ha...

² Nhiễm nhẹ 514,0ha, trung bình 103,5ha, nặng 20,0ha, trong đó diện tích sâu tơ, 16,0ha, sâu xanh da láng 11,5ha, sâu khoang 116,0ha, sâu keo mùa thu 38,0ha, bọ nhảy 9,0ha, rệp 131,0ha, bọ trĩ 78,0ha, bệnh lở cổ rễ 124,5ha, bệnh héo xanh 24,0ha, bệnh thán thư 19,0ha...

³ Nhiễm nhẹ 1.722,0ha, trung bình 955,5ha, nặng 4.624,5ha, trong đó diện tích nhiễm bệnh khảm lá virus hại sắn 4.854,0ha, bệnh chết héo cây keo 2.303,0 ha, bệnh tua mực 145,0ha

⁴ gồm 10 mã số vùng trồng tiêu thụ nội địa: 02 mã số vùng trồng rau, 01 mã vùng trồng ớt, 05 mã số vùng trồng lúa, 01 mã số vùng trồng dưa xiêm lùn da xanh, 01 mã số vùng trồng dưa hấu và 01 mã số vùng trồng xuất khẩu: chuối

- Giám sát định kỳ 01 mã số vùng trồng lúa (*HTX nông nghiệp Phổ An*). Kết quả: Đình chỉ sử dụng mã số vùng trồng do hiện tại HTX không đáp ứng các điều kiện theo quy định.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác

- Tham mưu góp ý về địa điểm dự kiến xây dựng các công trình, dự án Khu dân cư, khu đô thị,... có ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp: Đã góp ý hoàn thành 8 dự án, công trình

- Tham mưu góp ý phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước đối với các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh⁵: Đã góp ý hoàn thành 9 phương án với diện tích khoảng 31,3ha, khối lượng tầng đất mặt 62.600m³.

1.2. Chăn nuôi

a) Đàn gia súc, gia cầm

Đàn trâu: 66.137 con, giảm 1,6 % so với cùng kỳ năm 2023, đạt 96,8% kế hoạch; đàn bò: 272.521 con, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 96,3% kế hoạch; đàn heo: 376.682 con, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 94,2% kế hoạch.

b) Về tình hình dịch bệnh

- Bệnh Lở mồm long móng: Từ đầu năm đến nay, dịch xảy ra tại 11 cơ sở chăn nuôi nông hộ ở 02 huyện Sơn Tịnh và Bình Sơn với tổng số 15 con bò mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 8 con/2,9 tấn. Dịch giảm so với cùng kỳ năm 2023⁶.

- Bệnh Viêm da nổi cục trâu bò: Từ đầu năm đến nay, dịch xảy ra tại 26 cơ sở của 04 huyện, thị xã⁷, với tổng gia súc mắc bệnh là 30 con bò, làm chết và tiêu hủy 20 con/1,9 tấn. Dịch tăng so với cùng kỳ năm 2023⁸.

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Bệnh xảy ra vào ngày 27/2/2024 tại huyện Tư Nghĩa, tiêu hủy bắt buộc 02 con, tổng khối lượng tiêu hủy 0,1 tấn. Dịch giảm so với cùng kỳ năm 2023⁹.

- Các bệnh thông thường THT, DT, PTH, tiêu chảy ở vật nuôi xảy ra rải rác, nhỏ lẻ tại các địa phương trong tỉnh đã được bao vây dập tắt không để lây lan diện rộng.

b) Công tác tiêm phòng

Hiện nay, đã cấp vắc xin và hóa chất từ nguồn ngân sách tỉnh cho các địa phương tổ chức tiêm phòng và tiêu độc khử trùng môi trường đợt 1/2024 theo

⁵ Theo văn bản chỉ đạo tỉnh tại: Công văn số 3572/UBND-NNTN ngày 05/8/2020 về việc bảo vệ, sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 289/UBND-KTN ngày 19/01/2022 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Công văn số 3572/UBND-NNTN ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

⁶ Năm 2023 có 67 con mắc bệnh

⁷ Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa

⁸ Năm 2023 có 8 con/0,9 tấn

⁹ Năm 2023 có 41 con/2 tấn

Quyết định số 1141/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2023 và Quyết định số 52/QĐ-SNNPTNT ngày 08/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cụ thể như sau: Tiến độ tiêm phòng đợt 1/2024: Vắc xin Cúm gia cầm: Đã triển khai: Đã triển khai 06/13 huyện, thị xã, thành phố¹⁰ với tổng số vắc xin tiêm được là 141.000 liều; vắc xin Viêm da nổi cục: Đã triển khai 6/13 huyện, thị xã, thành phố¹¹ với tổng số vắc xin tiêm được 22.300 liều¹²; vắc xin LMLM gia súc: Đã triển khai: 12/13 huyện, thị xã, thành phố¹³ với tổng số vắc xin tiêm được 47.525 liều.

c) Công tác khử trùng tiêu độc

Hiện nay, các huyện đang triển khai Tháng tiêu độc, khử trùng môi trường đợt I/2024 theo Công văn số 1137/UBND-KTN ngày 06/03/2024 về việc triển khai Tháng tiêu độc, khử trùng môi trường đợt I/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tổng số hóa chất các huyện đã nhận: 11.642 lít¹⁴.

2. Lâm nghiệp

a) Công tác quản lý và bảo vệ rừng, PCCCR

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các quy định của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng. Trong quý I/2024, đã họp dân 119 đợt với 6.140 lượt người tham gia; tuyên truyền trên loa đài phát thanh của xã 76 lượt; tuyên truyền trực tiếp cho 207 chủ rừng.

- Tổ chức 179 đợt truy quét; 160 đợt kiểm tra; 715 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng; phát hiện 23 vụ vi phạm; thu nộp ngân sách 106,5 triệu đồng.

- Về phá rừng: Không xảy ra phá rừng

- Về cháy rừng: Không xảy ra cháy rừng.

b) Quỹ bảo vệ và phát triển rừng

Đến nay, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi ký lại hợp đồng ủy thác chi trả DVMTR với 37 hợp đồng sử dụng DVMTR lưu vực nội tỉnh¹⁵

Kết quả thu tiền DVMTR trong tháng được 2.964,6 triệu đồng, lũy kế thu từ ngày 01/01/2024 đến ngày 20/3/2024 là 5.436,5 triệu đồng¹⁶.

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 18/3/2024, chi trả tiền DVMTR là 270,8 triệu đồng (*chi quản lý*). Thu/chi trồng rừng thay thế: Từ năm 2015 đến nay có 33 phương án trồng rừng thay thế diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt với tổng số tiền phải thu là 31.299,4 triệu đồng để trồng 414.607 ha rừng. Tổng số tiền đã thu lũy kế từ năm 2015 đến tháng 3/2024 là 29.902,4 triệu đồng¹⁷; tổng số tiền chi tiền trồng rừng

¹⁰ Bình Sơn, Sơn Tịnh, TP. Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ

¹¹ Bình Sơn, TP. Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Đức Phổ

¹² Trong đó, vắc xin tỉnh: 12.000 liều; vắc xin của huyện và người dân tự mua: 10.300 liều

¹³ Huyện Lý Sơn chưa nhận vắc xin

¹⁴ Còn huyện Sơn Tịnh, Minh Long và Sơn Hà chưa nhận hóa chất

¹⁵ Gồm 10 hợp đồng thuộc cơ sở sản xuất điện, 05 hợp đồng thuộc cơ sở sản xuất nước sạch, 22 hợp đồng thuộc cơ sở sản xuất nước công nghiệp.

¹⁶ Thu nội tỉnh 5.436,4 triệu đồng (trong đó: Thu từ cơ sở sản xuất thủy điện 5.121,6 triệu đồng; thu từ cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch 26,5 triệu đồng; thu từ cơ sở sản xuất công nghiệp: 288,3 triệu đồng)

¹⁷ 11 Phương án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang công trình thủy điện với số tiền là: 8.081.104.859 đồng; 20 Phương án chuyển đổi mục đích kinh doanh với số tiền là: 21.690.326.422 đồng; thu lãi tiền gửi tại Kho bạc Nhà

thay thế trong năm 2024 là 174 triệu đồng, tổng số tiền chi tích lũy từ năm 2015 đến thời điểm báo cáo 19.460,3 triệu đồng.

3. Thủy sản

a) Đánh bắt thủy sản

Sản lượng khai thác trong tháng ước đạt 28.868,5 tấn (khai thác trên biển 28.820,9 tấn, khai thác nội địa 47,6 tấn), tăng 1,5% (426,6 tấn) so với tháng 3/2023. Sản lượng khai thác quý I ước đạt 67.588,9 tấn (khai thác trên biển 67.419,1 tấn, khai thác nội địa 169,8 tấn), tăng 3,4% (5.268,2 tấn) so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do thời tiết trong 3 tháng đầu năm thuận lợi, không có bão, các nghề khai thác thủy sản xa bờ vẫn ra khơi bám biển khai thác bình thường

b) Nuôi trồng thủy sản

Trong quý I/2024, các cơ quan chuyên môn đã tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi chấp hành lịch thời vụ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến cáo; lựa chọn tôm giống đảm bảo chất lượng và đã qua kiểm dịch nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh; nhắc nhở, giám sát các hộ dân thực hiện tiêu độc, khử trùng ao hồ và xử lý nguồn nước trước khi thả nuôi để phòng bệnh; tăng cường công tác kiểm tra giám sát tôm giống nhằm hạn chế dịch bệnh.

Diện tích nuôi cá từ đầu năm đến cuối quý I ước đạt 489,1 ha, giảm 23,3% (148,5 ha)¹⁸ so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân do các hồ đập thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nay nuôi cá phải có giấy phép mới được nuôi, một số diện tích hồ phải nạo vét cải tạo, số khác đưa vào dự án nước sạch,... nên người dân không thả nuôi như trước; những hồ, đập này chỉ thực hiện quản lý theo dạng công trình thủy lợi. Do đó, người dân tự do đánh bắt nên sản lượng khai thác nội địa tăng lên nhưng không đáng kể; trong đó, đã thu hoạch 472,2 ha, giảm 24,6% (153,8 ha) so với cùng kỳ năm 2023.

Diện tích nuôi tôm từ đầu năm đến cuối quý I ước đạt 212,5 ha, giảm 27,5% (80,6 ha) so với cùng kỳ năm 2023. Người dân chuyển đổi một số diện tích nuôi tôm sang nuôi ốc hương có hiệu quả kinh tế hơn và sau thời điểm người dân thu hoạch các loại thủy sản phục vụ trước, trong và sau Tết nên chưa thả nuôi lại; trong đó, đã thu hoạch 83,1 ha, giảm 5,1% (4,5 ha).

Diện tích nuôi thủy sản khác từ đầu năm đến cuối quý I ước đạt 108,0 ha, tăng 17,8% (16,3 ha) so với cùng kỳ năm 2023, trong đó, đã thu hoạch 83,5 ha, giảm 6,6% (4,1 ha). Nguyên nhân chính là do người dân chuyển đổi một số diện tích nuôi tôm không đạt hiệu quả sang nuôi ốc hương.

Ước tính quý I, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 1.974,1 tấn, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó, thu hoạch tôm đạt 691,7 tấn (2,38 tấn tôm sú), tăng 2,3%; thu hoạch cá đạt 290,3 tấn, giảm 15,1% do diện tích thả nuôi bị thu hẹp; thu hoạch thủy sản khác 692,1 tấn, giảm 1,7%.

nước: 130.942.369 đồng.

¹⁸ Riêng huyện Đức Phổ giảm 158 ha

c) Tình hình dịch bệnh: Dịch ốc hương xảy ra từ ngày 09/02/2024 đến ngày 20/02/2024 làm 8,7 ha/53 ao nuôi tại 19 cơ sở nuôi trồng thủy sản ở huyện Mộ Đức. Trong tổng số 8,7 ha ao nuôi bị bệnh, hiện nay đã thu hoạch 7,5 ha ao nuôi, đã điều trị 1,1 ha ao nuôi và tiêu hủy 0,15 ha ao nuôi.

d) Công tác quản lý tàu cá và cảng cá

Đến nay, tổng số tàu cá là 4.242 chiếc¹⁹ (*giảm 36 chiếc so với báo cáo tháng 02/2024*), với tổng công suất 1.762.918,8 CV. Thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật 923 tàu cá (*đạt 32,96% kế hoạch năm*); thẩm định 61 bộ hồ sơ thiết kế cải hoán tàu cá (*đạt 30,50% kế hoạch năm*); cấp 290 Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá và 25 giấy Chứng nhận thủy sản khai thác tương ứng 485,1 tấn sản phẩm thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về đánh bắt bất hợp pháp.

- Tính từ đầu năm đến nay, thực hiện cấp 57 Giấy phép khai thác thủy sản. Tổng số tàu cá đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản 3.645/4.242 chiếc²⁰.

- Tính từ đầu năm đến nay, chuyển 08 hạn ngạch GPKTTS vùng khơi đến các tỉnh; tiếp nhận 04 hạn ngạch GPKTTS vùng khơi.

- Thông báo, hướng dẫn chủ tàu lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá theo quy định. Đến nay, toàn tỉnh có 2.946/3.098 tàu cá có chiều dài 15m trở lên bắt buộc phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tỷ lệ đạt 99,39% (*đã trừ 143 tàu nằm bờ, chìm, giải bản*). Hiện còn 20 tàu cá hoạt động trong tỉnh và ngoài tỉnh, chủ yếu tàu cá có công suất nhỏ, làm nghề khai thác cá nhỏ, hoạt động gần bờ, đi về ở các bãi ngang ven biển và tàu hoạt động ngoài tỉnh nhiều năm không về địa phương ...

Tổ chức phối hợp kiểm tra kẹp chì thiết bị giám sát hành trình tàu cá tại các cảng cá, khu neo đậu tránh bão tàu cá; xử lý tàu cá mất kết nối giám sát hành trình tàu cá và vượt ranh giới trên biên theo quy định.

Tổ chức quản lý, khai thác, bảo vệ công trình tại Cảng neo trú tàu thuyền Lý Sơn, Cảng cá Sa Huỳnh, Cảng neo trú tàu thuyền Tịnh Hòa, Cảng neo trú tàu thuyền Mỹ Á và Cảng cá Tịnh Kỳ đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường trong khu vực cảng và khai thác ngày càng hiệu quả các công trình được giao quản lý. Đôn đốc và phối hợp với các nhà đầu tư đã đầu tư các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại các cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá để khai thác ngày càng hiệu quả công trình đã đầu tư.

e) Công tác triển khai Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg

- Tiếp nhận 14 đơn đăng ký và 17 đơn xóa đăng ký tàu cá thường xuyên khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa.

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý 380 hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu năm 2024; kiểm tra thực tế tàu cá có tham gia khai thác thủy sản trên các vùng biển xa

¹⁹ Trong đó tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 12 mét: 313 chiếc, từ 12 mét đến dưới 15 mét: 831 chiếc, từ 15 mét đến dưới 24 mét: 2.933 chiếc, từ 24 mét trở lên: 165 chiếc.

²⁰ Trong đó: Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 15 mét 723 chiếc/1.144 chiếc, từ 15 mét trở lên 2.922 chiếc/3.098 chiếc.

theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các Cảng cá, Trạm kiểm soát.

- Tổng hợp hồ sơ tham mưu họp Hội đồng thẩm định họp xét duyệt hồ sơ, phối hợp với Sở Tài chính xác định nguồn vốn và trình UBND tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ đợt 6/2023.

- Thường xuyên trực Trạm bờ để kịp thời xử lý khắc phục khi có sự cố mất kết nối nhằm đảm bảo kết nối số liệu báo cáo vị trí tàu cá ở các vùng biển xa.

g) Công tác tham mưu thực hiện chính sách phát triển thủy sản.

Phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi tình hình hoạt động khai thác, tham gia kê biên, bàn giao tàu cá đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP hoạt động khai thác không hiệu quả. Đến nay, các Ngân hàng cho vay đã khởi kiện khách hàng phát sinh nợ xấu ra Tòa án để giải quyết xử lý bán tài sản bảo đảm (*bán 07 tàu vỏ thép, 08 tàu vỏ gỗ*) để thu hồi nợ. Hiện nay còn 46 tàu cá nợ vay Ngân hàng.

h) Công tác kiểm ngư, pháp chế, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU

- Công tác tuyên truyền: Tham mưu phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch phối hợp tuyên truyền, vận động ngư dân chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) năm 2024; ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024. Tuyên truyền miệng, phát tờ rơi, tài liệu cho các ngư dân thông qua gặp gỡ trực tiếp và công tác kiểm tra tàu cá tại cảng cho 300 ngư dân.

- Công tác kiểm tra chuyên ngành: Ký kết Kế hoạch phối hợp với Phòng Tham mưu (BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh) về công tác kiểm tra liên ngành đối với người và tàu cá hoạt động thủy sản tại các cửa biển năm 2024; kiểm tra thường xuyên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, mời và làm việc đối với các chủ tàu/thuyền trưởng tàu cá bị mất kết nối tín hiệu hơn 10 ngày trên biển qua Hệ thống giám sát tàu cá.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh.

4. Diêm nghiệp

Niên vụ sản xuất muối năm 2024 chưa bắt đầu; Sản lượng muối của niên vụ muối 2023 còn 451 tấn (*diêm dân tích trữ để tiêu thụ khi niên vụ muối 2024 chưa có thu hoạch*), giá bán giao động từ 1.500 - 1.700 đồng/kg.

5. Công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và muối

Tính từ đầu năm đến nay, đã thống kê, lập danh sách, thẩm định điều kiện bảo đảm ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản 39 cơ sở, trong đó thẩm định để xếp loại 14 cơ sở, kết quả 14 cơ sở xếp loại B; thẩm định đánh giá định kỳ 25 cơ sở, kết quả 25 cơ sở xếp loại B.

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 14 cơ sở đủ điều kiện theo quy định. Lũy kế số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đã được thống kê, thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm tính đến thời điểm báo cáo: 224 cơ sở.

6. Thủy lợi đê điều và nước sạch nông thôn

a) Công tác thủy lợi và nước sạch nông thôn

Tổng diện tích gieo trồng được tưới bởi các công trình thủy lợi của vụ Đông Xuân 2023-2024 và Hè Thu 2024 theo kế hoạch là 77.818,0 ha. Đã ban hành Phương án số 899/PA-SNNPTNT ngày 8/3/2024 về việc phòng chống hạn và xâm nhập mặn, phục vụ dân sinh, sản xuất nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đến nay, nguồn nước đảm bảo cấp cho công tác sản xuất vụ Đông Xuân 2023-2024.

b) Công tác quản lý đê điều, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

Góp ý các nội dung về đê điều, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; Phục đáp các nội dung yêu cầu của địa phương.

c) Công tác phòng chống thiên tai

- Phối hợp tổ chức Hội nghị hiệp đồng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với các đơn vị của Bộ và Quân khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

- Đăng ký cấp cờ hiệu, biển hiệu ưu tiên cho các phương tiện làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024.

- Ban hành Quyết định kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024.

- Tham mưu xử lý các tình huống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn tàu thuyền.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thu nộp quỹ; đôn đốc, nhắc nhở các địa phương đơn vị thu nộp quỹ phòng chống thiên tai.

7. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

7.1. Phát triển nông thôn.

- Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về ổn định tình hình dân di cư tự do gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố Báo cáo diễn biến tình hình dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh trước và sau Tết Nguyên đán năm 2024.

- Rà soát, đề xuất nghề đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 4494/SLĐT BXH-LĐVL&GDNN ngày 18/12/2023.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 theo nội dung Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng chương trình khảo sát lập dự án phát triển sản xuất tại xã Trà Thanh, huyện Trà Bồng theo nội dung giao vốn tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 22/QĐ-SNNPTNT ngày 07/02/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về giao dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024.

7.2. Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự toán chi tiết nguồn kinh phí Trung ương có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và giải ngân nguồn kinh phí.

- Triển khai thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển HTX năm 2024 theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Lựa chọn và trình UBND tỉnh phê duyệt các mô hình HTX nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả, phù hợp với vùng, miền, địa phương theo Kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ.

- Triển khai hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn: Hướng dẫn cho cơ sở ngành nghề nông thôn xây dựng dự án gửi cấp có thẩm quyền góp ý, hoàn chỉnh dự án.

7.3. Công tác xây dựng nông thôn mới

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 tại xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi và xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 tại xã Bình An, huyện Bình Sơn.

- Đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 4 của Quy định Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đề xuất UBND tỉnh danh sách 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới đến hết năm 2025; xây dựng phương án điều chỉnh kế hoạch vốn tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư năm 2024 (đợt 2) nguồn ngân sách tỉnh cho 13 xã miền núi.

8. Công tác cải cách hành chính và một số nhiệm vụ trọng tâm khác

8.1. Công tác cải cách hành chính

- Thực hiện chuyên mục “*Nông nghiệp và Nông thôn*” phát trên sóng truyền hình số 03/2024; thường xuyên cập nhật các tin, bài lên Cổng thông tin điện tử Sở.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; rà soát, đánh giá TTHC; truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024; kiểm tra cải cách hành chính năm 2024; thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tính đến nay, đã thực hiện tiếp nhận 2.448 hồ sơ, trong đó: tiếp nhận trực tiếp và dịch vụ bưu chính: 248 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến: 2.095 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 105 hồ sơ. Đã giải quyết 2.405 hồ sơ, đang giải quyết 40 hồ sơ. Công dân rút: 03 hồ sơ.

8.2. Công tác tổ chức cán bộ

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi; phê duyệt Phương án sắp xếp, giảm Phòng Quản lý xây dựng công trình, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định 06/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh, gắn với điều động, bổ nhiệm nhân sự của Phòng Quản lý xây dựng công trình về các phòng, Chi cục thuộc Sở theo quy định; đề nghị xếp hạng lại đơn vị sự nghiệp công lập đối với Ban Quản lý rừng phòng hộ.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm Giám đốc Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn; giao Quyền Giám đốc Ban Quản lý dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Tịnh Hòa đối với ông Phan Quốc Cường; triển khai thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2024; tiếp nhận 01 công chức về công tác tại Chi cục Kiểm lâm và thống nhất cho 02 công chức được chuyển công tác theo nguyện vọng.

- Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024 của Sở; đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở Nội vụ triển khai năm 2024²¹; cử công chức tham gia các khóa bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương năm 2024; cử công chức, viên chức tham gia đào tạo Trung cấp lý luận Chính trị, Cao cấp lý luận chính trị năm 2024; gửi danh sách 01 viên chức tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3 năm 2024 và triển khai buổi tập huấn kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại Hội trường Sở.

- Phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2024; đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho cá nhân thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; triển khai việc tham gia góp ý dự thảo Quy chế thi đua,

²¹ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ công tác cải cách hành chính và bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu qua mạng

khen thưởng của Sở.

- Đề nghị phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, Đề án Vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; cho ý kiến đối với Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi; Trung tâm Đăng kiểm tàu cá thuộc Chi cục Thủy sản và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

- Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 của Sở; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính quý I năm 2024

- Gửi Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; gửi các Bản kê khai tài sản, thu nhập cho Thanh tra tỉnh theo quy định và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các Kết luận xác minh tài sản, thu nhập năm 2023.

- Triển khai việc nâng lương trước thời hạn; bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với công chức hết thời gian tập sự; ra Thông báo, Quyết định về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; triển khai xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; tham mưu hoàn thiện báo cáo chấn chỉnh, rút kinh nghiệm một số nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán chuyên đề dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi; rà soát, cập nhật các trường thông tin công chức, viên chức trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

9.3. Công tác thanh tra chuyên ngành

- Thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức.

- Tham mưu xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

- Báo cáo Kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

9.4. Tình hình giải ngân các nguồn vốn

a) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao vốn thực hiện đầu tư là 61.300 triệu để thực hiện 09 dự án (07 DA chuyển tiếp và 02 DA chuẩn bị đầu tư), trong đó:

- Vốn giao năm 2024 cho các dự án được giao vốn từ đầu năm và có trong Kế hoạch 33/KH-UBND ngày 06/02/2024: 46.500 triệu đồng (NS tỉnh: 46.500 triệu đồng);

- Vốn giao năm 2024 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình dự án khác: 14.800 triệu đồng.

Hiện nay, dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi (*được giao vốn là 12.500 triệu đồng*) đã có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng các công trình giao thông tỉnh làm chủ đầu tư

b) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình giảm nghèo bền vững

b1) Tình hình giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

* Thực hiện Tiêu dự án 1 - Dự án 3

- Tổng kế hoạch kinh phí được giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 18.084 triệu đồng.

- Giải ngân: 0 đồng.

b2) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Kinh phí phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 825,25 triệu đồng.

- Giải ngân: 0 đồng.

b3) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Kinh phí phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 7.117,2 triệu đồng.

- Giải ngân: 0 đồng.

II. Đánh giá chung

- Trong thời gian qua, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động, kịp thời tham mưu, chỉ đạo và hỗ trợ các địa phương trong công tác tổ chức triển khai thực hiện sản xuất vụ Đông Xuân 2023 - 2024 cơ bản đảm bảo về lịch thời vụ, cơ cấu giống, điều tiết nước tưới; công tác quản lý dịch hại được thực hiện đầy đủ, kịp thời; đồng thời, với sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng với các địa phương đã triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh một cách quyết liệt, kịp thời nên tình hình dịch bệnh trong thời gian qua đã giảm đáng kể góp phần giảm thiệt hại đáng kể về kinh tế cho bà con nông dân (*đặc biệt là các loại dịch bệnh như vi rút Cúm gia cầm, bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cơ bản được kiểm soát*).

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đặc biệt quan tâm phối hợp, chỉ đạo tổ chức thực hiện nên công tác tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc được triển khai đúng kế hoạch và đạt kết quả cao.

III. Nhiệm vụ công tác quý II/2024

1. Nông nghiệp

- Phối hợp với UBND các huyện/thị xã/thành phố theo dõi tình hình sản xuất

vụ Đông Xuân 2023-2024. Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống bệnh virus khảm lá sắn.

- Tổng hợp số liệu, báo cáo Sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2023-2024; xây dựng Hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống một số cây trồng chính sản xuất vụ Hè Thu 2024.

- Góp ý Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước về địa điểm dự kiến xây dựng các dự án, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 3572/UBND-NNTN ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh và Công văn số 289/UBND-KTN ngày 19/01/2022 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Công văn số 3572/UBND-NNTN ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan góp ý các Dự án có sử dụng đất nông nghiệp.

- Thực hiện tham mưu công tác Quản lý mã vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.

- Theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm phát hiện kịp thời, nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng; thực hiện phương châm “*Chủ động phòng tránh, kiên quyết chống dịch*”. Hướng dẫn vệ sinh khử trùng tiêu độc các ổ dịch cũ.

- Triển khai công tác tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm và tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; tiếp tục triển khai Tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

2. Lâm nghiệp

- Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ, phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản; thường xuyên tuần tra, truy quét các tuyến đường bộ, vùng giáp ranh, các khu rừng tự nhiên có nguy cơ bị xâm hại cao nhằm giảm thiểu thiệt hại do phá rừng gây ra. Theo dõi cung cấp thông tin dự báo cấp cháy rừng và tổ chức thông báo cấp cháy rừng hàng ngày trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh.

- Kiểm tra công tác PCCCR, tổ chức diễn tập công tác PCCCR; Đôn đốc việc tổ chức thực hiện theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh năm 2024.

3. Thủy sản

- Theo dõi tình hình nuôi thủy sản năm 2024 và công tác quản lý giống trên địa bàn tỉnh.

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030.

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện dự án “Sinh kế bền vững cho cộng đồng ven biển Bình Sơn thông qua trao quyền cho cộng đồng bảo tồn các hệ sinh thái và văn hóa tri thức bản địa trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

- Triển khai thực hiện công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản tỉnh năm 2024 và phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản nhân kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống ngành Thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

4. Thủy lợi

a) Công tác thủy lợi và nước sạch nông thôn

- Tiếp nhận, bàn giao tài sản của dự án Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham.

- Tiếp tục tham mưu nội dung đề xuất thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình Đập ngăn mặn Trà Bồng

- Theo dõi, đôn đốc các địa phương, đơn vị và tham mưu thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 166/UBND-KTN ngày 09/01/2024 về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn xây dựng dự toán Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn và tham mưu triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về nước sạch nông thôn.

b) Công tác quản lý đê điều, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

- Theo dõi, thực hiện công tác quản lý đê điều theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển, tham mưu xử lý theo quy định.

c) Công tác phòng, chống thiên tai

- Kiện toàn và phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024.

- Xây dựng Kế hoạch công tác của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Xây dựng hồ sơ xác nhận sở hữu toàn dân 02 trạm cảnh báo ngập lụt.

5. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

- Trình UBND tỉnh: Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới năm 2024; tổ chức họp Hội đồng thẩm định, bỏ phiếu, đề nghị xét công nhận: Xã đạt chuẩn NTM (xã Bình An, Bình Châu, huyện Bình Sơn), xã đạt chuẩn NTM nâng cao (xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi); điều chỉnh, cụ thể hóa Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ

cán bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới các cấp.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quý I/2024 và Chương trình công tác quý II/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (tổng hợp);
- TT Chuyển đổi số và TKNN – Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- GD, PGD Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC_{hlvien}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương